

Số: /QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điểm sàn, điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10
cho 56 trường THPT tỉnh Nam Định năm học 2021-2022

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 570/SGDĐT-KHTC ngày 20/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT năm học 2021-2022 và kết quả xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh Sở GDĐT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm sàn, điểm chuẩn tuyển sinh đợt 1 và đợt 2 (đối với những trường THPT còn chỉ tiêu) vào lớp 10 cho 56 trường THPT tỉnh Nam Định năm học 2021-2022 có danh sách kèm theo.

Điều 2. Các trường THPT trong tỉnh thông báo công khai điểm chuẩn vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 theo đúng quy định.

Điều 3. Trưởng phòng GDTrH, Hiệu trưởng các trường THPT và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Thọ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

**ĐIỂM SÀN, ĐIỂM CHUẨN ĐỢT 1 VÀ ĐỢT 2
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số /SGDDT-GDTrH ngày /8/2021)

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại	Điểm chuẩn đợt 1	SLHS trúng tuyển đợt 1	Điểm chuẩn đợt 2	SLHS trúng tuyển đợt 2	Tổng số HS trúng tuyển
I	Khôi công lập: Điểm sàn các trường XD CSGD chất lượng cao (*) là 26,00; các trường THPT công lập còn lại là 25,00.								
1	Giao Thủy*	480		480	33,60	480			480
2	Giao Thủy B	480	3	477	31,80	479			482
3	Giao Thủy C	400	1	399	31,10	399			400
4	Quất Lâm	320	1	319	26,80	322			323
5	Xuân Trường	480		480	27,00	485			485
6	Xuân Trường B	480	1	479	25,00	474	31,30	6	481
7	Xuân Trường C	280		280	27,20	280			280
8	Nguyễn Trường Thúc	280	1	279	29,10	280			281
9	A Hải Hậu*	480		480	31,60	480			480
10	Vũ Văn Hiếu	320		320	29,00	322			322
11	B Hải Hậu	360		360	28,60	362			362
12	C Hải Hậu	400		400	30,70	400			400
13	Thịnh Long	280		280	25,00	266	28,60	14	280
14	Trần Quốc Tuấn	320	2	318	28,50	319			321
15	An Phúc	240		240	25,00	231	30,20	9	240
16	Trực Ninh	440		440	27,20	442			442
17	Trực Ninh B	400	1	399	28,70	400			401
18	Nguyễn Trãi	320		320	25,00	305	28,30	16	321
19	Lê Quý Đôn	360	1	359	32,90	360			361
20	Lý Tự Trọng*	400		400	26,00	314	30,40	88	402
21	Nam Trực	440		440	29,40	441			441

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại	Điểm chuẩn đợt 1	SLHS trúng tuyển đợt 1	Điểm chuẩn đợt 2	SLHS trúng tuyển đợt 2	Tổng số HS trúng tuyển
22	Nguyễn Du	320		320	28,40	320			320
23	Trần Văn Bảo	280		280	30,80	281			281
24	A Nghĩa Hưng	480	2	478	26,50	478			480
25	Nghĩa Minh	240	1	239	25,00	210	28,30	32	243
26	B Nghĩa Hưng	400		400	29,90	401			401
27	C Nghĩa Hưng	400		400	27,10	402			402
28	Trần Nhân Tông	240	1	239	25,00	197	28,40	42	240
29	Trần Hưng Đạo*	440		440	35,90	440			440
30	Nguyễn Khuyến	400	1	399	36,20	402			403
31	Ngô Quyền	400		400	30,20	401			401
32	Nguyễn Huệ	320		320	33,20	322			322
33	Hoàng Văn Thụ	400	2	398	28,70	399			401
34	Lương Thế Vinh	280		280	28,00	280			280
35	Nguyễn Bính	240		240	28,40	242			242
36	Nguyễn Đức Thuận	280		280	25,50	280			280
37	Tổng Văn Trân*	440		440	32,70	442			442
38	Phạm Văn Nghị	400	1	399	28,20	399			400
39	Đại An	280		280	25,80	280			280
40	Mỹ Tho	440	3	437	25,80	438			441
41	Lý Nhân Tông	240	3	237	25,70	237			240
42	Đỗ Huy Liêu	240		240	25,00	225	32,10	15	240
43	Mỹ Lộc	400	1	399	29,50	401			402
44	Trần Văn Lan	280		280	28,40	280			280
Tổng HS công lập		15800	26	15774		15598		222	15846
II	Khối Ngoài công lập: Điểm sàn là 15,00.								
1	Thiên Trường	315					26,80	317	317
2	Cao Phong	180					15,00	180	180
3	Tô Hiến Thành	180					24,70	184	184
4	Đoàn Kết	135					16,80	137	137

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu theo kế hoạch	Tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại	Điểm chuẩn đợt 1	SLHS trúng tuyển đợt 1	Điểm chuẩn đợt 2	SLHS trúng tuyển đợt 2	Tổng số HS trúng tuyển
5	Phan Bội Châu	135					18,10	135	135
6	Quang Trung	270			23,90	270	0	0	270
7	Nghĩa Hưng	135					18,30	136	136
8	Nguyễn Công Trứ	270					27,00	271	271
9	Trần Quang Khải	180					18,60	182	182
10	Trần Nhật Duật	180					15,00	179	179
11	Hùng Vương	45					16,70	34	34
12	Ý Yên	225					21,70	226	226
Tổng HS ngoài công lập		2250							2251
Tổng số học sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022									18097